

ĐỌC HIỂU BÀI BÁO KHOA HỌC: KINH NGHIỆM CHO SINH VIÊN MỚI BẮT ĐẦU NGHIÊN CỨU

READING RESEARCH ARTICLES: A GUIDE FOR UNDERGRADUATE STUDENTS BEGINNING RESEARCH

Trịnh Minh Ngọc Linh

Trường Đại học Luật Hà Nội

Received: 7/04/2026; Accepted: 21/04/2026; Published: 28/04/2026

Tóm tắt: Bài báo phân tích những khó khăn của sinh viên khi đọc bài báo khoa học, gồm: thiếu chiến lược đọc, quá tải nhận thức, hạn chế năng lực đọc và khó khăn trong đánh giá tài liệu. Từ đó, tác giả đề xuất quy trình đọc theo tầng giúp tiếp cận bài báo từ tổng quan đến chuyên sâu, góp phần nâng cao hiệu quả đọc và phát triển tư duy phản biện.

Từ khóa: Đọc học thuật, bài báo khoa học, chiến lược đọc, sinh viên đại học.

Abstract: This paper analyzes the difficulties students face when reading scientific articles, including: lack of reading strategies, cognitive overload, limited reading capacity, and difficulty in evaluating literature. Based on this, the author proposes a tiered reading process that helps approach articles from overview to in-depth analysis, contributing to improved reading efficiency and the development of critical thinking.

Keywords: Academic reading, research articles, reading strategies, undergraduate students.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay, hoạt động nghiên cứu khoa học ngày càng được coi trọng như một thành tố cốt lõi giúp hình thành tư duy phản biện, năng lực xử lý thông tin và khả năng học tập suốt đời cho sinh viên (Creswell & Creswell, 2018). Đối với sinh viên các ngành thuộc lĩnh vực ngôn ngữ, việc tiếp cận và đọc hiểu tài liệu khoa học bằng tiếng Anh đóng vai trò nền tảng trong quá trình xác định vấn đề nghiên cứu, xây dựng cơ sở lý thuyết và phát triển năng lực nghiên cứu độc lập.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng kỹ năng đọc hiểu bài báo khoa học là một trong những bước quan trọng nhất để xác định vấn đề nghiên cứu, xây dựng nền tảng lý thuyết và thực hiện các phân tích tiếp theo (Wallace & Wray, 2016), đồng thời cũng hỗ trợ người học xây dựng năng lực đánh giá chất lượng nguồn tài liệu một cách hiệu quả từ đó hình thành tư duy nghiên cứu độc lập và khách quan (Paltridge & Starfield, 2020). Tuy nhiên thực tiễn giảng dạy cho thấy không ít sinh viên, đặc biệt là những sinh viên mới tiếp cận nghiên cứu khoa học, đã gặp phải không ít khó khăn, thách thức khi đối diện với một bài báo khoa học, có thể kể đến như: Sự choáng ngợp trước các thuật ngữ học thuật và cấu trúc bài viết phức tạp, cách thức lập luận, phân tích hàn lâm cùng áp lực phải hiểu toàn bộ nội dung ngay từ lần đọc đầu tiên (Bailey, 2018).

Theo đó, bài viết hướng tới trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:

Những khó khăn phổ biến mà sinh viên mới bắt đầu gặp phải khi đọc bài báo khoa học là gì?

Quy trình đọc theo tầng (layered reading) hỗ trợ sinh viên mới bắt đầu tiếp cận và hiểu bài báo khoa

học như thế nào?

Thông qua việc trả lời các câu hỏi trên, nghiên cứu nhằm đóng góp một khung tham chiếu mang tính thực tiễn cho việc rèn luyện kỹ năng đọc hiểu bài báo khoa học trong đào tạo sinh viên ngành ngôn ngữ, qua đó góp phần nâng cao năng lực tư duy phản biện và nghiên cứu độc lập của người học.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Kỹ năng đọc học thuật trong nghiên cứu khoa học

Theo Wallace & Wray (2016), đọc học thuật (academic reading) là một hoạt động mang tính phân tích, có mục đích rõ ràng và gắn chặt với tư duy phản biện. Khác với việc đọc thông thường vốn thường phục vụ mục đích giải trí, nắm thông tin nhanh hoặc hiểu nội dung ở mức bề mặt, đọc học thuật đòi hỏi người đọc phải tham gia vào quá trình khám phá, kết nối các ý tưởng và đánh giá chất lượng lập luận của tác giả. Trong đó, người đọc cần nhận diện được: luận điểm chính, bằng chứng hỗ trợ, nền tảng lý thuyết, logic lập luận và các hạn chế tiềm ẩn (Critical Reading Framework).

Paltridge và Starfield (2020) cũng chỉ ra một người có khả năng nghiên cứu trước hết phải là một người đọc chủ động (active reader), tức là luôn phải liên tục đặt câu hỏi về mục tiêu nghiên cứu (Tác giả đang muốn chứng minh điều gì?), phương pháp nghiên cứu (Tác giả dựa vào bằng chứng nào?), độ tin cậy của dữ liệu (Có điểm yếu nào trong lập luận không?), và giá trị đóng góp của công trình (Nghiên cứu này liên quan thế nào đến lĩnh vực nghiên cứu?).

2.2. Cấu trúc cơ bản của một bài báo khoa học

Đối với sinh viên mới tiếp cận bài báo khoa học, việc nắm được cấu trúc cơ bản của một bài báo là

yếu tố tiên quyết giúp sinh viên “đọc đúng chỗ” và “hiểu đúng ý”. Theo Swales & Feak (2012), khác với các văn bản phổ thông, bài báo khoa học được trình bày theo các chuẩn mực hàn lâm nghiêm ngặt nhằm đảm bảo tính rõ ràng, tính minh bạch và khả năng kiểm chứng. Dù là ở các lĩnh vực khác nhau thì phần lớn các bài báo khoa học chuẩn quốc tế đều được trình bày theo cấu trúc “Mở đầu - Phương pháp - Kết quả - Thảo luận” IMRAD (Introduction – Methods – Results – Discussion). Mô hình này giúp chuẩn hóa cách trình bày nghiên cứu, đồng thời tạo điều kiện để người đọc dễ dàng xác định các thành tố cốt lõi của một công trình khoa học.

Tiêu đề (Title) và Tóm tắt (Abstract)

Phần Dẫn nhập (Introduction).

Tổng quan nghiên cứu (Theoretical background).

Phương pháp nghiên cứu (Methods/Methodology).

Kết quả (Results).

Thảo luận (Discussion).

Kết luận (Conclusion)

Danh mục tài liệu tham khảo (References)

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện theo hướng tiếp cận nghiên cứu mô tả kết hợp tổng hợp lý thuyết (conceptual and practice-based study) nhằm phân tích các khó khăn mà sinh viên mới bắt đầu thường gặp phải khi đọc bài báo khoa học, đồng thời đề xuất một quy trình đọc phù hợp với đặc điểm nhận thức và kinh nghiệm nghiên cứu của đối tượng này. Dữ liệu nghiên cứu được xây dựng trên cơ sở ba nguồn chính: Một là, nghiên cứu tiến hành tổng hợp và phân tích các công trình học thuật liên quan đến đọc học thuật (academic reading), đọc phản biện (critical reading) và kỹ năng đọc bài báo khoa học trong đào tạo đại học, qua đó xác định những nguyên tắc và chiến lược đọc đã được đề xuất trong các nghiên cứu trước đây. Hai là, nghiên cứu dựa trên quan sát thực tiễn giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Luật Hà Nội, đặc biệt trong các học phần liên quan đến phương pháp nghiên cứu và đọc tài liệu học thuật bằng tiếng Anh. Ba là, kinh nghiệm sư phạm của tác giả trong quá trình hỗ trợ sinh viên tiếp cận tài liệu nghiên cứu cũng được ử dụng như nguồn dữ liệu bổ trợ nhằm nhận diện những khó khăn mang tính lặp lại và phổ biến trong thực tiễn đào tạo. Trong nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích nội dung (content analysis) để hệ thống hóa các khó khăn thường gặp của sinh viên khi đọc bài báo khoa học, đồng thời đối chiếu với các khuyến nghị từ các nghiên cứu trước nhằm xây dựng một khung tiếp cận mang tính thực tiễn. Trên cơ sở đó, quy trình đọc

theo tầng (layered reading) được đề xuất như một mô hình hướng dẫn giúp sinh viên tiếp cận bài báo khoa học theo lộ trình từ tổng quan đến phân tích sâu, góp phần giảm tải nhận thức và nâng cao hiệu quả đọc học thuật trong giai đoạn đầu tham gia nghiên cứu khoa học.

4. Kết quả

Trên cơ sở phân tích tổng hợp các nghiên cứu trước đây kết hợp với quan sát thực tiễn giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên ngành ngôn ngữ, nghiên cứu đã nhận diện bốn nhóm khó khăn phổ biến mà sinh viên mới bắt đầu thường gặp phải khi tiếp cận đọc bài báo khoa học. Các kết quả này phản ánh không chỉ những hạn chế về năng lực ngôn ngữ mà còn liên quan đến chiến lược đọc, nhận thức học thuật và kinh nghiệm nghiên cứu còn chưa hoàn thiện của người học ở giai đoạn đầu.

Thiếu chiến lược đọc: Sinh viên thường tiếp cận bài báo khoa học theo cách đọc tuần tự từ đầu đến cuối mà không có kế hoạch cụ thể. Họ ít khi xác định mục tiêu đọc (đọc để lấy ý chính hay đọc để phân tích sâu), dẫn đến việc khó tập trung vào nội dung quan trọng. Điều này làm giảm hiệu quả đọc và khiến quá trình tiếp cận tài liệu trở nên mất thời gian, thiếu định hướng.

Quá tải nhận thức: Một khó khăn phổ biến là sinh viên cố gắng hiểu toàn bộ nội dung ngay từ lần đọc đầu tiên. Khi gặp các thuật ngữ chuyên ngành, cấu trúc câu phức tạp hoặc số liệu nghiên cứu, họ dễ bị “quá tải thông tin”. Điều này không chỉ làm giảm khả năng hiểu mà còn gây tâm lý chán nản, thiếu tự tin khi đọc các tài liệu học thuật.

Hạn chế năng lực đọc học thuật: Sinh viên còn thiếu các kỹ năng đọc quan trọng như xác định ý chính, nhận diện luận điểm, và liên kết thông tin giữa các phần trong bài báo. Họ thường phụ thuộc quá nhiều vào việc tra từ điển từng từ, khiến quá trình đọc bị gián đoạn và không nắm được nội dung tổng thể. Ngoài ra, khả năng suy luận theo ngữ cảnh và hiểu ý nghĩa học thuật cũng còn hạn chế.

Khó khăn trong đánh giá và quản lý tài liệu: Sinh viên chưa có kỹ năng đánh giá độ tin cậy và giá trị của bài báo khoa học, chẳng hạn như phân biệt nguồn uy tín hay nhận diện hạn chế của nghiên cứu. Bên cạnh đó, họ cũng gặp khó khăn trong việc ghi chép, tóm tắt và tổ chức tài liệu đã đọc một cách hệ thống. Điều này gây trở ngại trong việc sử dụng lại thông tin cho học tập, viết bài hoặc nghiên cứu sau này.

5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy những khó khăn mà sinh viên mới bắt đầu gặp phải khi đọc bài báo khoa học không chỉ xuất phát từ hạn chế về năng lực

ngôn ngữ, mà chủ yếu liên quan đến nhận thức học thuật và chiến lược tiếp cận văn bản nghiên cứu chưa phù hợp. Phát hiện này tương đồng với quan điểm của Wallace và Wray (2016) khi cho rằng đọc học thuật là một hoạt động mang tính chiến lược và cần được đào tạo có hệ thống, thay vì được hình thành một cách tự nhiên thông qua quá trình học tập thông thường.

Trước hết, việc sinh viên có xu hướng đọc bài báo khoa học theo cách tuyến tính phản ánh sự chuyển đổi chưa hoàn toàn từ thói quen đọc thông tin sang đọc nghiên cứu. Trong môi trường học thuật, mục tiêu của việc đọc không nằm ở việc hiểu toàn bộ nội dung văn bản mà ở khả năng khai thác thông tin phục vụ cho câu hỏi nghiên cứu cụ thể. Điều này cho thấy nhu cầu cần thiết của việc hướng dẫn sinh viên nhận diện cấu trúc bài báo khoa học và hiểu chức năng của từng phần trong mô hình IMRAD như một công cụ định hướng đọc hiệu quả.

Từ các kết quả nghiên cứu, quy trình đọc theo tầng (layered reading) được đề xuất như một hướng tiếp cận phù hợp với người học ở giai đoạn đầu. Khác với cách đọc truyền thống, mô hình này cho phép người đọc tiếp cận bài báo theo mức độ từ tổng quan đến phân tích sâu, qua đó giúp kiểm soát khối lượng thông tin và từng bước phát triển năng lực đọc phản biện. Cách tiếp cận này cũng tương đồng với mô hình đọc ba vòng (three-pass approach) của Keshav (2013), song được điều chỉnh theo bối cảnh đào tạo sinh viên ngành ngôn ngữ tại Việt Nam, nơi người học thường phải đối diện đồng thời với thách thức về ngôn ngữ chuyên ngành và kỹ năng nghiên cứu. Quy trình này bao gồm sáu giai đoạn, được thiết kế theo mức độ từ tổng quan đến phân tích sâu, phù hợp với đặc điểm nhận thức và kinh nghiệm nghiên cứu còn hạn chế của sinh viên đại học, cụ thể:

Bước 1: Đọc lướt để nắm toàn cảnh nghiên cứu.

Bước 2: Đọc để nhận diện cấu trúc và lập luận.

Bước 3: Đọc sâu phần Phương pháp và Kết quả

Bước 4: Đọc sâu phần Thảo luận để diễn giải ý nghĩa của nghiên cứu.

Bước 5: Đọc phản biện

Bước 6: Ghi chú và tóm tắt bài báo.

6. Kết luận

Đọc hiểu bài báo khoa học là kỹ năng nền tảng của bất kỳ người làm nghiên cứu nào, đặc biệt đối với sinh viên đang trong giai đoạn bắt đầu tiếp cận nghiên cứu khoa học. Đối với sinh viên Khoa Ngoại ngữ Pháp lý – lĩnh vực giao thoa giữa ngôn ngữ học và pháp luật – việc đọc các bài báo khoa học không chỉ giúp mở rộng tri thức mà còn góp phần định hình tư duy phân tích, khả năng lập luận và sự chính xác trong sử dụng thuật ngữ chuyên ngành. Tham luận

này đã làm rõ khái niệm bài báo khoa học cũng như vai trò của kỹ năng đọc bài báo khoa học như một năng lực nền tảng trong quá trình hình thành tư duy nghiên cứu của sinh viên. Thông qua việc phân tích các khó khăn phổ biến và đề xuất quy trình đọc theo tầng, bài viết cung cấp một khung tham chiếu mang tính thực tiễn giúp sinh viên tiếp cận tài liệu học thuật hiệu quả hơn.

Quan trọng hơn, bài tham luận nhấn mạnh rằng việc đọc hiểu bài báo khoa học không phải là khả năng bẩm sinh, mà là một kỹ năng có thể rèn luyện thông qua thực hành có phương pháp. Yule (2020) và Hart (2018) đều khẳng định rằng sinh viên chỉ có thể hình thành tư duy nghiên cứu khi thường xuyên tương tác với các công trình khoa học, đặt câu hỏi, so sánh nguồn tin và chủ động phản biện. Do đó, thói quen đọc bài báo khoa học cần được xây dựng từ sớm, liên tục và có định hướng. Việc hình thành thói quen đọc có chiến lược, ghi chú khoa học và đánh giá nguồn tài liệu không chỉ hỗ trợ hoạt động nghiên cứu mà còn góp phần xây dựng tư duy phản biện và năng lực học tập suốt đời cho người học. Nhìn chung, các phát hiện của nghiên cứu khẳng định rằng đọc hiểu bài báo khoa học là một kỹ năng có thể giảng dạy và rèn luyện thông qua các hướng dẫn mang tính sư phạm rõ ràng. Việc tích hợp các chiến lược đọc học thuật vào chương trình đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành được xem là bước đi cần thiết nhằm thu hẹp khoảng cách giữa việc học kiến thức chuyên môn và năng lực thực hiện nghiên cứu khoa học độc lập của sinh viên. Trong tương lai, các nghiên cứu tiếp theo có thể kiểm chứng hiệu quả của mô hình đọc theo tầng thông qua nghiên cứu thực nghiệm trên các nhóm sinh viên cụ thể.

Tài liệu tham khảo

1. Bailey, S. (2018). *Academic writing: A handbook for international students* (5th ed.). Routledge.

2. Booth, W. C., Colomb, G. G., & Williams, J. M. (2016). *The craft of research* (4th ed.). University of Chicago Press.

3. Creswell, J. W., & Creswell, J. D. (2018). *Research design: Qualitative, quantitative, and mixed methods approaches* (5th ed.). SAGE Publications.

4. Grabe, W., & Stoller, F. (2019). *Teaching and researching reading* (3rd ed.). Routledge.

5. Hart, C. (2018). *Doing a literature review: Releasing the research imagination* (2nd ed.). SAGE Publications.

6. Keshav, S. (2013). How to read a paper. *ACM SIGCOMM Computer Communication Review*, 37(3), 83–84. <https://doi.org/10.1145/1216017.1216036>